

Văn Lâm, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Số: 14/2022/QĐST – KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2022/TLST – KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2022, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người bị đơn theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Văn Lâm Hưng Yên II.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thoa – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Văn Lâm Hưng Yên II.

Bị đơn: Ông Lê Xuân C, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Xuân Lôi, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị Nhâm, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Xuân Lôi, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Xuân C trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng).

- Về nợ lãi: ông Lê Xuân C phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2022 là 75.187.178 đồng (Bảy mươi năm triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng). Tổng cả gốc và lãi là 272.187.178 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

Kế hoạch trả nợ:

Về trả nợ gốc: Ngày 30/11/2022 trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 trả nốt số tiền gốc 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi 75.187.178 đồng (Bảy mươi năm triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 10/9/2022 theo Hợp đồng hai bên đã ký kết.

Ghi nhận đề nghị của ông C, khi ông C thanh toán số tiền lãi Ngân hàng xem xét trình cấp có thẩm quyền để miễn giảm tiền lãi cho ông C theo quy định của pháp luật.

Nếu ông C vi phạm bất kỳ kế hoạch trả nợ nào thì sẽ xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 18; diện tích 282m² (trong đó đất ở tại nông thôn 200m²; đất trồng cây lâu năm khác 82m²) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE836255 do UBND huyện Văn Lâm cấp ngày 12/10/2011, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00206-3574/QĐ-UBND tên người sử dụng đất ông Lê Xuân C và bà Đỗ Thị Nhâm địa chỉ thôn Xuân Lôi, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Ngày 27/12/2013 chuyển nhượng 71m² đất ở tại nông thôn cho ông Đỗ Ngọc Doanh và bà Lê Thị Mỹ Yến và trích 14m² đất ra làm đất giao thông vào sổ đăng ký biến động số 217 Q1 ngày 07/12/2013. Diện tích còn lại 197m² (trong đó đất ở tại nông thôn 129m²; đất trồng cây lâu năm khác 68m²) để đảm bảo thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Nếu số tiền thu được từ tài sản thế chấp không đủ số tiền thanh toán thì ông Lê Xuân C có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho Ngân hàng N, số tiền từ xử lý tài sản thế chấp thừa sẽ trả lại cho ông Lê Xuân C và bà Đỗ Thị Nhâm.

Về án phí: Ngân hàng N và ông Lê Xuân C mỗi bên phải chịu 3.402.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm linh hai nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối

trừ với 7.185.000 đồng (Bảy triệu, một trăm tám mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà Chu Thị Mai Hương đã nộp theo biên lai số 11764, ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại Ngân hàng N 3.783.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng L